

**Phụ lục IV**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**Công ty Cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su**

Số: 67/BC-RBC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tp.HCM, ngày 18 tháng 03 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**Thường niên năm 2021**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

**I. Thông tin chung**

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Rubber Industry and Import – Export Joint Stock Company.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300694937 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 28/05/2005, đăng ký thay đổi lần 09 ngày 20/04/2021.
- Vốn điều lệ: 100.303.080.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 100.303.080.000 đồng.
- Địa chỉ: 64 Trương Định – Phường Võ Thị Sáu – Quận 3 – TP. Hồ Chí Minh .
- Số điện thoại: 0 28. 3 9 3 2 7 1 7 3.
- Số fax: 02 8. 3 9 3 2 7 1 7 1.
- Website: [www.rubico.com.vn](http://www.rubico.com.vn)
- Mã cổ phiếu: RBC.
- Quá trình hình thành và phát triển:

Năm 1984: Tiền thân của Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su là Công ty Công nghiệp và Xuất khẩu Cao su trực thuộc Tổng Công ty Cao su Việt Nam (nay là Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam).

Năm 2004: Thực hiện chuyển đổi sang mô hình cổ phần theo Quyết định số 4260 QĐ – BNN – TCCB ngày 30/11/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Năm 2005: Công ty Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su chính thức hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 41030003436 từ ngày 28/05/2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp với tên gọi là Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất Nhập khẩu Cao su (RUBICO) với mức vốn điều lệ ban đầu là 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng).

| Thời gian | Vốn điều lệ (nghìn đồng) |            |              | Hình thức tăng                   | Căn cứ pháp lý  |
|-----------|--------------------------|------------|--------------|----------------------------------|---|
|           | Trước khi tăng           | Tăng thêm  | Sau khi tăng |                                  |   |
| 2007      | 50.000.000               | 20.128.920 | 70.128.920   | Phát hành cổ phiếu ra công chúng | - Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2007;<br>- GCN số 235/UBCK – GCN ngày 29 tháng 11 năm 2007;<br>- Báo cáo kết quả phát hành ngày 26/01/2008  |
| 2010      | 70.128.920               | 30.174.160 | 100.303.080  | Phát hành cổ phiếu ra công chúng | - Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2008;<br>- GCN số 638/UBCK – GCN ngày 12 tháng 08 năm 2010;<br>- Báo cáo kết quả phát hành ngày 03/11/2010. |

- Các sự kiện khác: Ngày 04/02/2016 Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đã có thông báo số 121/TB-SGDHN về việc thông báo chính thức đưa cổ phiếu của Công ty Cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su vào giao dịch trên thị trường UPCOM tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (mã chứng khoán: RBC), ngày giao dịch đầu tiên là 18/02/2016.

### 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Công nghiệp chế biến sản phẩm từ cây cao su, đồ gỗ, nội thất...; Mua bán cao su. Trồng, khai thác, chế biến cây cao su và cây rừng trồng khác. Mua bán cao su và sản phẩm từ cao su; Kinh doanh thực phẩm đông lạnh, hóa chất, hạt nhựa,...

- Địa bàn kinh doanh: Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai.

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị:

Ban Kiểm soát là người thay mặt Đại hội đồng Cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty giữa 02 nhiệm kỳ Đại hội đồng Cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề có liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.

Ban Tổng Giám đốc: chịu trách nhiệm điều hành trực tiếp các hoạt động trong công ty và báo cáo lên hội đồng quản trị, đại hội đồng cổ đông về tình hình cụ thể của Công ty.

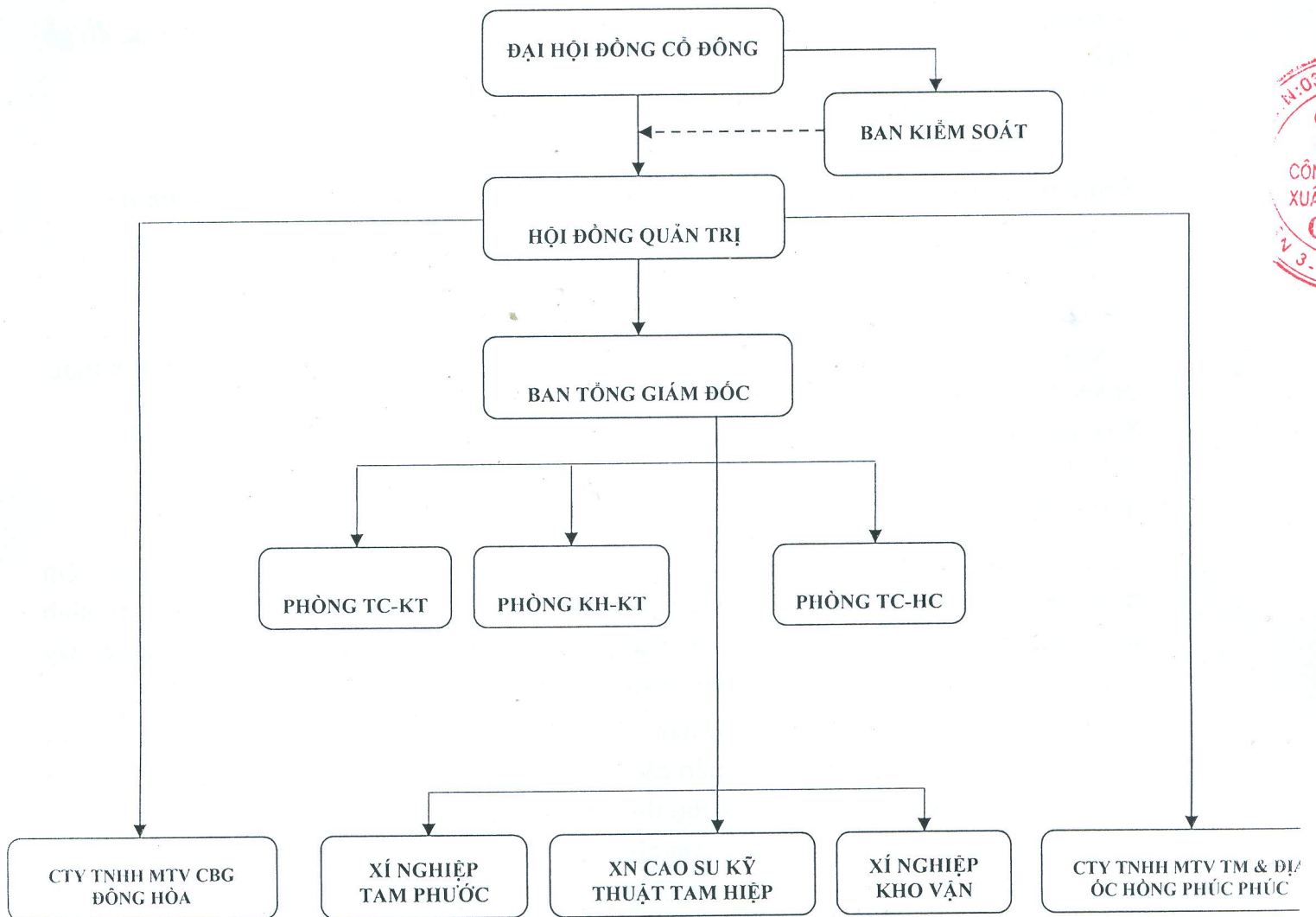
Phòng Tổ chức – Hành chính tham mưu cho HĐQT và Tổng Giám Đốc về công tác tổ chức, cán bộ, lao động, tiền lương, đào tạo tuyển dụng, thi đua khen thưởng-kỷ luật, thanh tra - bảo vệ theo đúng chế độ chính sách của nhà nước, hướng dẫn của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.



Phòng Tài chính – Kế toán tham mưu cho HĐQT và Tổng Giám Đốc tổ chức chỉ đạo thực hiện công tác tài chính, kế toán, thống kê và phân tích hoạt động kinh tế theo đúng quy định của Nhà nước và điều lệ Công ty, quy chế tài chính công ty.

Phòng kế hoạch – Kỹ thuật tham mưu, giúp việc cho HĐQT và Ban Tổng Giám Đốc tổ chức chỉ đạo thực hiện công tác kế hoạch, quy trình công nghệ, các tiêu chuẩn kỹ thuật, định mức tiêu hao sản phẩm được sản xuất, chất lượng nguyên liệu, chất lượng gia công.

- Bộ máy quản lý của Công ty:



- Các công ty con, công ty liên kết:

**Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Chế biến gỗ Đông Hòa:**

+ Địa chỉ: Số 502A Lý Thường Kiệt-KP. Thống Nhất 1-Phường Dĩ An-Thành phố Dĩ An-tỉnh Bình Dương.

+ Điện thoại: (0274) 373 4363.

+ Giấy chứng nhận ĐKKD: 3702190251.

+ Ngành nghề kinh doanh chính: Công nghiệp chế biến các sản phẩm từ cây cao su, đồ gỗ nội thất,...

+ Giá trị vốn góp: 30.000.000.000 VNĐ.

+ Tỷ lệ: 100% Vốn điều lệ.

**Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại và Địa ốc Hồng Phúc:**

+ Địa chỉ: 50-52 Võ Văn Tần, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Điện thoại: (028) 3930 6068.

+ Giấy chứng nhận ĐKKD: 0303952223.

+ Ngành nghề kinh doanh chính: Mua bán cao su và sản phẩm từ cao su; Kinh doanh thực phẩm đông lạnh, hóa chất, hạt nhựa,...

+ Giá trị vốn góp: 20.000.000.000 VNĐ.

+ Tỷ lệ: 100% Vốn điều lệ..

**4. Định hướng phát triển:**

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Căn cứ vào triển vọng phát triển chung của ngành, tiềm năng tiêu thụ sản phẩm của thế giới cùng sự tăng trưởng của nền kinh tế, Công ty xác định tập trung đẩy mạnh phát triển các sản phẩm từ gỗ cao su và cao su tự nhiên, tập trung đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến và xuất khẩu sản phẩm gỗ.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Chủ động nguồn nguyên liệu cao su tự nhiên và phát triển ngành công nghiệp chế biến các sản phẩm cao su không những cung cấp cho thị trường trong nước mà còn đáp ứng cho thị trường xuất khẩu, không chỉ cao su tự nhiên mà còn là các sản phẩm cao su kỹ thuật cao nhằm gia tăng giá trị cho doanh nghiệp nói riêng và cho ngành cao su Việt Nam nói chung. Với các chiến lược được đề ra như vậy trong ngắn hạn cũng như lâu dài sẽ có rất nhiều thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của công ty và tiềm năng phát triển của công ty còn rất mở rộng.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty: Mủ cao su làm nguyên liệu sản xuất đế giày các loại và sản phẩm cao su kỹ thuật được mua từ các công ty cao su trong ngành.

Gỗ cao su làm nguyên liệu sản xuất sản phẩm gỗ được Tập Đoàn Công nghiệp Cao su hỗ trợ trên cơ sở phân bổ diện tích khai thác. Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm được Tập đoàn Công Nghiệp Cao Su Việt Nam phân bổ diện tích khai thác từ 700 ha đến 1.000 ha.



Gỗ keo lá tràm làm nguyên liệu là cây lớn chủ yếu thu mua trong nước. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có quy hoạch dài hạn về trồng và phát triển rừng keo lá tràm để cung cấp nguyên liệu cho sản xuất giấy và đồ gỗ xuất khẩu nên trong thời gian tới nguồn nguyên liệu này sẽ ổn định về nguồn cung.

#### 5. Các rủi ro:

Là một công ty thuộc Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam có chức năng sản xuất kinh doanh đa ngành (Sản phẩm đồ gỗ, trang trí nội thất trong nhà và ngoài trời, sản phẩm cao su kỹ thuật, đế giày các loại..., kinh doanh cao su tự nhiên như SVR 3L, SVR 5, SVR 10, SVR 20..., kinh doanh bất động sản, ...) nên công ty cũng gặp các rủi ro trong các lĩnh vực kinh doanh khác nhau. Kinh doanh cao su tự nhiên Cao su là sản phẩm phục vụ cho sản xuất công nghiệp nên ngành cao su chịu ảnh hưởng trực tiếp của nền kinh tế.

Thị trường xuất khẩu tập trung vào Trung Quốc chiếm 60%, đây có thể rủi ro về thị trường mà các nhà xuất khẩu Việt Nam cần thận trọng. Vì Trung Quốc là một thị trường có nhiều biến động, diễn biến giá cả thất thường, chỉ cần một tác động nhỏ về cơ chế, chính sách của phía Trung Quốc, ngay lập tức giá cao su cũng biến động theo.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

| Stt        | Chỉ tiêu                      | ĐVT               | Kế hoạch năm 2021 | Thực hiện năm 2021 | So sánh TH/KH | Thực hiện năm 2020 | So sánh cùng kỳ 2020 |
|------------|-------------------------------|-------------------|-------------------|--------------------|---------------|--------------------|----------------------|
| <b>I</b>   | <b>Sản lượng SX-KD</b>        |                   |                   |                    |               |                    |                      |
| 1          | Khai thác cây cao su thanh lý | ha                | 700               | 157,885            | 23%           |                    |                      |
| 2          | Sơ chế gỗ phôi cao su         | m <sup>3</sup>    | 25.000            | 5.098              | 20%           | 974                | 523,4%               |
| 3          | Sản xuất gỗ tinh chế          | m <sup>3</sup>    | 2.300             | 3.790,47           | 165%          | 2.755,10           | 137,6%               |
| 4          | Sản xuất sản phẩm cao su      | sp                | 1.300.000         | 1.393.309          | 107%          | 1.145.963          | 121,6%               |
| 5          | Kinh doanh cao su             | tấn               | 200               | 664,48             | 332%          | 407,6              | 163,02%              |
| 6          | Kinh doanh hóa chất           | tấn               | 400               | 329,12             | 82%           | 379,06             | 86,8%                |
| 7          | Kinh doanh hạt nhựa           | tấn               | 2.100             | 1.301,1            | 62%           | 1.955,35           | 66,5%                |
| 8          | Kinh doanh thực phẩm          | tấn               | 300               | 423,3              | 141%          | 415,54             | 101,87%              |
| <b>II</b>  | <b>Giá trị tổng sản lượng</b> | <b>Triệu đồng</b> | <b>431.663</b>    | <b>410.502</b>     | <b>67,7%</b>  | <b>310.743</b>     | <b>132,1%</b>        |
| <b>III</b> | <b>Tổng doanh thu</b>         | <b>Triệu đồng</b> | <b>434.813</b>    | <b>413.965</b>     | <b>67,9%</b>  | <b>313.853</b>     | <b>131,9%</b>        |
| 1          | Sản xuất                      | Triệu đồng        | 429.913           | 408.566            | 68%           | 310.149            | 131,73%              |
| 2          | Hoạt động tài chính + khác    | Triệu đồng        | 4.900             | 5.399              | 55%           | 3.704              | 145,7%               |
| <b>IV</b>  | <b>Lợi nhuận (trước thuế)</b> | <b>Triệu đồng</b> | <b>3.150</b>      | <b>3.463</b>       | <b>103,7%</b> | <b>3.110</b>       | <b>111,3%</b>        |

## 2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

| Stt | Họ và Tên       | Chức vụ           |
|-----|-----------------|-------------------|
| 1   | Giang Hoa Vũ    | Tổng Giám đốc     |
| 2   | Trần Công Hải   | Phó Tổng Giám đốc |
| 3   | Bùi Văn Dũng    | Phó Tổng Giám đốc |
| 4   | Lê Tuấn Linh    | Phó Tổng Giám đốc |
| 5   | Nguyễn Bảo Châu | Kế toán trưởng    |

+ Ông Giang Hoa Vũ:

. Chức vụ : Tổng Giám Đốc

. Giới tính : Nam

. Sinh ngày : 02/9/1969

. CCCD : 019069000367 Ngày cấp : 07/04/2021 Nơi cấp : Cục CSQLHCVTXXH

. Quốc tịch : Việt Nam

. Dân tộc : Kinh

. Quê quán : Thái Nguyên

. Địa chỉ thường trú : Số 89-91 Nguyễn Du, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

. Trình độ văn hoá : 12/12

. Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế

. Quá trình công tác :

Tháng 1994 - 2001 : Kế toán - Kế toán trưởng Công ty Cơ khí Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh

Năm 2001 – 2004 : Kế toán trưởng Xí nghiệp Cao su Tam Hiệp - Đồng Nai

Năm 2004 – 2007 : Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru

Tháng 2007 – 07/2020 : Ban TTBVQS nay là Ban Kiểm tra Thanh tra Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty Cổ phần

Tháng 07/2020 đến nay : Tổng Giám Đốc Công ty CP CN & XNK Cao Su.

Số cổ phần nắm giữ (ĐD phần vốn của Tập đoàn): 2.006.062 cổ phần ; tỷ lệ : 20,00%.

+ Ông Trần Công Hải :

. Chức vụ : Phó Tổng Giám Đốc

. Giới tính : Nam

. Sinh ngày : 08/12/1962

. CCCD : 036062015262 Ngày cấp : 10/07/2021 Nơi cấp : Cục CSQLHCVTXXH

. Quốc tịch : Việt Nam

. Dân tộc : Kinh

. Quê quán : Nam Định

. Địa chỉ thường trú : 63 Hồ Tùng Mậu, Q.1, TP.HCM

. Trình độ văn hóa : 12/12

. Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí

. Quá trình Công tác :

Từ năm 1989-1999 : Làm việc tại Công ty Cơ Khí Cao su



Từ năm 2000 - nay : Làm việc tại Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su, với các chức vụ : Phó Phòng Kế hoạch - Trưởng Phòng Kế hoạch và hiện tại là Phó Tổng Giám đốc Công ty.

. Số cổ phần nắm giữ : 10.600 cổ phần ; tỷ lệ : 0,12%

+ Ông Bùi Văn Dũng:

. Chức vụ : Phó Tổng Giám Đốc

. Giới tính : Nam

. Sinh ngày : 07/08/1973

. CCCD : 051073003297 Cấp ngày 29/04/2021 tại Cục CSQLHCVTTXH

. Quốc tịch : Việt Nam

. Quê quán : Quảng Ngãi

. Địa chỉ thường trú : 17/8G Phạm Văn Chiêu, Phường 9, Quận Gò Vấp, TP.HCM.

. Trình độ văn hóa : 12/12

. Trình độ chuyên môn : Cử nhân tài chính kế toán

. Quá trình công tác :

Từ năm 1998-2001 : Nhân viên kế toán – Công ty sản xuất và xuất khẩu cao su

Từ năm 2002-2005 : Kế toán trưởng XN Đông Hòa trực thuộc Công ty Công nghiệp và XNK Cao su

Từ năm 2005-2008 : Kế toán trưởng Công ty Công nghiệp và XNK Cao su

Từ năm 2008-2011 : Phó Tổng Giám đốc Công ty, kiêm Giám đốc Xí nghiệp Tam Phước

Từ năm 2011-2014 : Phó Tổng Giám đốc Công ty, kiêm Giám đốc Công ty CP An Thịnh – Việt Lào

Từ năm 2015-2016 : Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Công nghiệp và XNK Cao su.

Từ năm 2016 - nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty, kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV TM và Địa Ốc Hồng Phúc.

. Số cổ phần nắm giữ : 14.650; tỷ lệ : 0,15%.

+ Ông Lê Tuấn Linh :

. Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc

. Giới tính : Nam

. Sinh ngày : 04/07/1968

. CCCD: 075068006638 Ngày cấp : 10/08/2021 Nơi cấp : Cục CSQLHCVTTXH

. Quốc tịch : Việt Nam

. Dân tộc : Kinh

. Quê quán : Đồng Nai

. Địa chỉ thường trú : 08 Đặng Thai Mai, phường 7, quận Phú Nhuận, TP.HCM

. Trình độ văn hóa : 12/12

. Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí

. Quá trình Công tác :

Từ năm 1993-2006: Làm việc tại Công ty Cơ Khí Cao su

Từ năm 2006 – 07/2015 : Làm việc tại Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su, với các chức vụ : Phó Phòng Kế hoạch Kế hoạch – Kỹ thuật



Từ năm 08/2015 – 11/2017: Trưởng phòng Kế hoạch – Kỹ thuật Công ty Cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su

Từ 12/2017 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su, kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV chế biến gỗ Đông Hòa.

. Số cổ phần nắm giữ (ĐD phần vốn của Tập đoàn): 1.404.243 cổ phần ; tỷ lệ : 14,00% :

+ Ông Nguyễn Bảo Châu:

. Chức vụ : Kế toán trưởng

. Giới tính : Nam

. Sinh ngày : 08/10/1993

. CCCD : 079093032667 Ngày cấp : 10/07/2021 Nơi cấp : Cục CSQLHCVTTXH

. Quốc tịch : Việt Nam

. Quê quán : Thái Bình

. Địa chỉ thường trú : 103/23 Cô Giang, P. Cô Giang, Quận 01, TP. HCM

. Trình độ văn hóa : 12/12

. Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán.

. Quá trình công tác :

Từ 01/2015 – 30/04/2016: Nhân viên Công ty cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su.

Từ 01/5/2016 – 10/8/2017: Phó phòng Tổ chức Hành chính Công ty cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su.

Từ 10/8/2017 – 30/04/2019: Phó phòng Tài Chính – Kế toán Công ty cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su.

Từ 01/05/2019 đến 31/12/2020: Phụ trách Tài Chính – Kế toán Công ty cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su.

Từ 01/01/2021 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su.

. Số cổ phần nắm giữ : không.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

+ Lao động tại ngày 31/12/2021:

▪ Lao động bình quân : 430 người

▪ Thu nhập bình quân : 10.570.000 đồng

+ Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động theo luật định.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

Tính đến ngày 31/12/2021, tổng số tiền đầu tư ngoài ngành là: 11.908.100.000 đồng, bao gồm:

|  |   |                    |
|--|---|--------------------|
| - Công ty CP Thương mại DV và Du lịch cao su   | : | 2.596.100.000 đồng |
| - Công ty CP Đầu tư xây dựng và XNK Cao su     | : | 1.500.000.000 đồng |
| - Công ty CP Đầu tư xây dựng Cao su Phú Thịnh  | : | 6.312.000.000 đồng |
| - Công ty CP Phát triển đô thị & KCN Cao su VN | : | 1.500.000.000 đồng |



Công ty đã có kế hoạch thoái vốn từ năm 2013 tại 03 đơn vị do đầu tư không hiệu quả (Gồm: Công ty CP Thương mại DV và Du lịch cao su, Công ty CP Đầu tư xây dựng và XNK Cao su, Công ty CP Phát triển đô thị & KCN Cao su VN)

Năm 2021, Công ty đã trình và được Tập đoàn Công nghiệp Cao Su Việt Nam thỏa thuận chủ trương phương án thoái vốn tại 02 Công ty (Gồm: Công ty CP Phát triển đô thị & KCN Cao su VN, Công ty CP Đầu tư xây dựng Cao su Phú Thịnh).

b) Các công ty con, công ty liên kết:

### 1. Công ty TNHH MTV Chế biến gỗ Đông Hòa:

Chức năng chính của đơn vị là sản xuất sơ chế và tinh chế sản phẩm gỗ các loại. Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn tuy nhiên đơn vị đã đoàn kết, khắc phục khó khăn tìm kiếm đơn hàng mới nên kết quả đáng khích lệ.

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính trong năm 2021 như sau:

|                        |   |   |
|------------------------|---|---|
| - Sản lượng sản xuất   | : | 3.790,47 m <sup>3</sup> đạt 165% kế hoạch năm |
| - Tổng doanh thu       | : | 203,322 tỉ đồng đạt 148% kế hoạch năm         |
| - Lợi nhuận trước thuế | : | 3,739 tỉ đồng đạt 125% kế hoạch năm           |
| - Lao động bình quân   | : | 271 người đạt 92% kế hoạch năm                |
| - Thu nhập bình quân   | : | 11,534 triệu đồng/ng/th đạt 124% kế hoạch năm |

### 2. Công ty TNHH Thương Mại & Địa ốc Hồng Phúc:

Lĩnh vực hoạt động chính của công ty là kinh doanh cao su và nông sản. Trước tình hình kinh doanh cao su khó khăn, mặt hàng nông sản có khả năng không thể duy trì. Ban lãnh đạo công ty Hồng Phúc đã tìm kiếm, kinh doanh mặt hàng khác như: thực phẩm, nguyên liệu gỗ, hạt nhựa....

Kết quả thực hiện kế hoạch SX-KD năm 2021 như sau:

|                        |   |  |
|------------------------|---|--|
| - Tổng doanh thu       | : | 89,48 tỉ đồng đạt 109% kế hoạch năm          |
| - Lợi nhuận trước thuế | : | 1,010 tỉ đồng đạt 101% kế hoạch năm          |
| - Lao động bình quân   | : | 6 người đạt 78% kế hoạch năm                 |
| - Thu nhập bình quân   | : | 12,64 triệu đồng/ng/th đạt 116% kế hoạch năm |

### 4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

| Chỉ tiêu                  | Năm 2020        | Năm 2021        | % tăng giảm/% |
|---------------------------|-----------------|-----------------|---------------|
| Tổng giá trị tài sản      | 254.272.456.033 | 288.384.672.782 | 113,4%        |
| Doanh thu thuần           | 310.149.468.635 | 408.566.785.946 | 131,7%        |
| Lợi nhuận từ hoạt động KD | 26.361.226.192  | 31.058.533.580  | 117,8%        |

|                            |               |               |        |
|----------------------------|---------------|---------------|--------|
| Lợi nhuận khác             | -267.791.788  | 1.658.679     |        |
| Lợi nhuận trước thuế       | 3.110.285.212 | 3.463.704.718 | 111,3% |
| Lợi nhuận sau thuế         | 2.472.497.627 | 2.449.284.275 | 99,1%  |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | -             | -             |        |

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Chỉ tiêu  | Năm 2020 | Năm 2021 | Ghi chú |
|---|----------|----------|---------|
| <i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>   |          |          |         |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn<br>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn                       | 1,84     | 1,69     |         |
| + Hệ số thanh toán nhanh<br><u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u><br>Nợ ngắn hạn | 1,06     | 1,62     |         |
| <i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>  |          |          |         |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản   | 0,48     | 0,54     |         |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu   | 0,93     | 1,15     |         |
| <i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>  |          |          |         |
| + Vòng quay hàng tồn kho<br>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân               | 3,3      | 3,9      |         |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản  | 0,82     | 1,41     |         |
| <i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>   |          |          |         |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần  | 0,008    | 0,006    |         |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu   | 0,02     | 0,02     |         |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản   | 0,01     | 0,008    |         |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

|   |              |
|---|--------------|
| - Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành:    | 12.000.000;  |
| - Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng: | 10.030.308 ; |
| - Số lượng cổ phiếu phổ thông:            | 10.030.308;  |
| - Số lượng cổ phiếu quỹ:                  | 126.600;     |
| - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:        | 9.903.708.   |

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cơ cấu:

|  |                                      |
|--|--------------------------------------|
| +Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam: | 6.933.333 CP tương đương 69,12% VĐL; |
| +Cty TNHH MTV Tổng Cty CS Đồng Nai:    | 1.336.000 CP tương đương 13,32% VĐL; |
| +Ngân hàng TMCP Phương đông:           | 333.330 CP tương đương 3,32% VĐL;    |
| + Công ty TNHH Hưng Nhơn:              | 10.000 CP tương đương 0,10% VĐL;     |
| + 301 cổ đông thể nhân khác:           | 1.291.045 CP tương đương 12,87% VĐL; |
| + Cổ phiếu quỹ:                        | 126.600 CP tương đương 1,26% VĐL.    |

Tổng cộng: 10.030.308 cổ phần

- Cổ đông lớn:

|   |                                      |
|---|--------------------------------------|
| + Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam: | 6.933.333 CP tương đương 69,12% VĐL; |
| + Cty TNHH MTV Tổng Cty CS Đồng Nai:    | 1.336.000 CP tương đương 13,32% VĐL. |

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không phát sinh.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 126.600 cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu quỹ mua lại trong năm: Không phát sinh.

e) Các chứng khoán khác: Không phát sinh.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Nguyên vật liệu sử dụng để sản xuất trong năm chủ yếu là gỗ nguồn nguyên liệu keo trầm khoảng 3.500 m<sup>3</sup>.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của đơn vị hầu như không có.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: chủ yếu là tiêu thụ trực tiếp điện năng.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Để khắc phục tiêu hao điện năng, đơn vị đã tổ chức tuyên truyền sử dụng điện có hiệu quả đối với các thiết bị sản xuất và quản lý.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng:

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nguồn cung cấp nước là sử dụng nước máy.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

#### 6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không phát sinh.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không phát sinh.

#### 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Lao động bình quân năm 2021: 430 người;

- Thu nhập bình quân: 10.570.000 đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Mặc dù tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2021 của Công ty và các đơn vị trực thuộc gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên Ban Tổng Giám đốc cùng Ban Chấp hành Công đoàn công ty vẫn cố gắng chăm lo đời sống cho CB-CNV, tham gia đầy đủ các hoạt động do Tập đoàn và Công đoàn Cao su Việt Nam phát động.

Do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 nên trong năm 2021 Công đoàn công ty không tổ chức tham quan nghỉ mát cho CB – CNV; Công đoàn phối hợp Công ty tổ chức thành công Hội nghị Người lao động năm 2021; Giám sát việc thực hiện các chế độ, quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động theo quy định; Quan tâm thăm hỏi khi người lao động bị ốm đau, tai nạn hay gia đình có ma chay, hiếu hỉ; tặng quà và tổ chức đón Tết cho người lao động không có điều kiện về quê; trong các dịp 8/3, 1/6, 20/10 và Tết trung thu công đoàn cũng tổ chức họp mặt, tặng quà cho lao động nữ và các cháu thiếu nhi.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Công ty chú trọng vào việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, đặc biệt là bồi dưỡng trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho các cán bộ, nhân viên trong Công ty. Ngoài việc đào tạo tại chỗ, Công ty cũng thường xuyên cử cán bộ, nhân viên tham gia các khóa đào tạo tại các trường, các trung tâm trong và ngoài nước.

#### 6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Nhất quán với tiêu chuẩn vận hành IMF và các quy định pháp luật trong nước, mục tiêu chính của các hoạt động phát triển cộng đồng là đảm bảo cho người dân bị ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp do môi trường sản xuất tạo nên. Công ty cũng hết sức chú trọng quan tâm tới các nhóm có hoàn cảnh đặc biệt như: các hộ nghèo, người khuyết tật, gia đình thiếu số và gia đình chỉ có phụ nữ.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Thực hiện công bố thông tin và minh bạch hóa các hoạt động về tài chính của đơn vị.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Công ty CP Công nghiệp & XNK Cao su hoạt động sản xuất kinh doanh trong 04 lĩnh vực: sản xuất xuất khẩu sản phẩm gỗ; sản xuất sản phẩm công nghiệp cao su; kinh doanh thương mại; cho thuê kho và các dịch vụ hậu cần cho cao su.

Thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua, Công ty đã cố gắng trong nhiều lĩnh vực từ sản xuất, kinh doanh đến tận dụng, sắp xếp cho thuê kho bãi, mặt bằng nhằm hoàn thành kế hoạch năm 2021.

Tuy nhiên từ tháng 5 năm 2021 dịch Covid-19 bùng phát mạnh tại các tỉnh phía Nam đã tác động lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh của các đơn vị. Dù vậy Công ty vẫn tiếp tục thực hiện các hoạt động SXKD nhằm đảm bảo thực hiện mục tiêu kép “vừa sản xuất kinh doanh vừa chống dịch”. Trong giai đoạn này, các đơn vị sản xuất gồm Công ty Đông Hòa, Xí nghiệp Tam Hiệp và Xí nghiệp Kho vận phải tổ chức thực hiện sản xuất theo phương án “3 tại chỗ” (từ ngày 14/7 - 18/10/2021) để có thể duy trì sản xuất liên tục, chi trả được định phí, trả lương cho người lao động, duy trì đơn hàng và đảm bảo tiến độ giao hàng cho khách hàng tránh bị phạt, duy trì lực lượng lao động đặc biệt là lao động có tay nghề, ... Công ty Hồng Phúc và Văn phòng Công ty tổ chức làm việc trực tuyến nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh và công tác quản lý chỉ đạo được xuyên suốt, không bị gián đoạn.

Trong giai đoạn này có một số khó khăn đã ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

- Các loại nguyên liệu, vật tư sản xuất đã tăng giá từ 10 - 20%, đặc biệt trong giai đoạn giãn cách thì vừa tăng giá vừa khan hiếm, làm tăng giá thành, ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh.

- Hoạt động kinh doanh thương mại dịch vụ cũng bị ảnh hưởng nặng do khách hàng khó giao dịch và việc vận chuyển lưu thông bị gián đoạn.

- Doanh thu cho thuê mặt bằng giảm nhiều do các đối tác thuê mặt bằng xin miễn hoặc giảm chi phí thuê vì không thể hoạt động trong thời gian dịch bùng phát.

- Khi thực hiện phương án 3 tại chỗ: lực lượng lao động thiếu hụt nhưng chi phí sản xuất và chi phí phòng chống dịch tăng cao. Tổng chi phí phòng chống dịch năm 2021 là: 2,284 tỉ đồng (bao gồm Cty Đông Hòa: 1,534 tỉ đồng; XN Tam Hiệp: 550 triệu đồng; XN Kho Vận: 200 triệu đồng). Ngoài ra xưởng A thuộc Công ty Đông Hòa đã phát sinh 30 trường hợp nhiễm covid-19 sau khi đi chích ngừa tại địa phương buộc phải dừng sản xuất từ ngày 26/8/2021 đến ngày 12/10/2021 xưởng A mới được tiếp tục hoạt động sản xuất.

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 dù gặp nhiều khó khăn bất lợi nhưng Ban lãnh đạo công ty đã nỗ lực đưa ra các biện pháp để phấn đấu hoàn thành kế hoạch đã được Tập đoàn thỏa thuận.

Tình hình hoạt động của các lĩnh vực SX-KD trong năm 2021 cụ thể như sau:

**a) Sản xuất gỗ tinh chế:**

Được tổ chức tại Công ty TNHH MTV Chế biến gỗ Đông Hòa. Ngay từ đầu năm, đơn vị đã nỗ lực tìm kiếm thêm một số khách hàng mới để có đơn hàng sản xuất ổn định và duy



trì các khách hàng truyền thống. Trong giai đoạn dịch bệnh, đơn vị cũng phải tổ chức thực hiện sản xuất theo phương án “3 tại chỗ” và cũng gặp rất nhiều khó khăn như trên, trong đó 01 xưởng phải dừng hoạt động, chỉ còn 01 xưởng hoạt động nhưng vẫn phải đảm bảo tiến độ sản xuất và giao hàng cho khách hàng.

Dù sản lượng sản xuất và tiêu thụ giảm (so với điều kiện hoạt động bình thường) trong khi nguyên vật liệu tăng giá và khan hiếm làm gia tăng chi phí sản xuất, đồng thời chi phí phòng chống dịch phát sinh rất nhiều nhưng đơn vị cố gắng tổ chức sắp xếp sản xuất phù hợp, để có thể duy trì sản xuất, đảm bảo việc làm và ổn định thu nhập cho người lao động. Trong năm 2021, đơn vị đã nhận được đơn hàng với tổng trị giá khoảng 10,1 triệu USD, sản lượng sản xuất: 3.790 m<sup>3</sup> đạt 165% kế hoạch năm; doanh thu 203,3 tỉ đồng đạt 148% so với kế hoạch năm, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

#### **b) Sản xuất công nghiệp cao su:**

Được tổ chức tại Xí nghiệp Cao su Kỹ thuật Tam Hiệp. Trong giai đoạn dịch bệnh, đơn vị cũng phải tổ chức thực hiện sản xuất theo phương án “3 tại chỗ” và cũng gặp rất nhiều khó khăn như trên: nguyên vật liệu tăng giá, chi phí phòng chống dịch phát sinh rất nhiều nhưng đơn vị cố gắng tổ chức sắp xếp sản xuất phù hợp, để có thể duy trì sản xuất, đảm bảo việc làm và ổn định thu nhập cho người lao động. Trong năm 2021 đơn vị đã sản xuất 1.393.309 sản phẩm đạt 107% kế hoạch năm; doanh thu 47,4 tỉ đồng đạt 108% so với kế hoạch năm, duy trì việc làm và thu nhập cho người lao động.

#### **c) Kinh doanh:**

- **Kinh doanh mủ cao su:** năm 2021 do tình hình khó khăn, đơn vị khó triển khai kinh doanh mủ cao su do giá cả không ổn định, chưa chủ động được nguồn cung nên khó chốt giá mua bán với khách hàng. Do vậy chỉ kinh doanh được 664 tấn, doanh thu đạt 26,3 tỉ đồng.

- **Kinh doanh khác:** ngoài kinh doanh cao su, công ty còn kinh doanh một số mặt hàng khác như: gỗ phơi, hóa chất, thực phẩm đông lạnh, hạt nhựa,... tuy nhiên hiệu quả chưa cao do có sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường và tác động của dịch covid-19. Ước kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính trong năm 2021 như sau:

|                                  |   |             |
|----------------------------------|---|-------------|
| + Kinh doanh hóa chất            | : | 329,12 tấn  |
| + Kinh doanh thực phẩm đông lạnh | : | 423,3 tấn   |
| + Kinh doanh hạt nhựa            | : | 1.301,1 tấn |

Ngoài các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, công ty còn có các hoạt động kinh doanh dịch vụ khác như: cho thuê mặt bằng, dịch vụ hậu cần – cho thuê kho chứa cao su, hoạt động tài chính,... Các hoạt động này tương đối ổn định và có hiệu quả, góp phần đáng kể trong kết quả của toàn Công ty trong những năm vừa qua. Tuy nhiên trong năm 2021 hoạt động kinh doanh dịch vụ đạt hiệu quả thấp do ảnh hưởng nặng của dịch bệnh covid-19.

Những tiến bộ Công ty đã đạt được: Duy trì ổn định sản xuất, đảm bảo cuộc sống cho người lao động trong toàn Công ty.

#### **2. Tình hình tài chính:**

a) Tình hình tài sản:

Trong kỳ Công ty thực hiện việc luân chuyển hàng tồn kho về mức thấp nhưng vẫn đảm bảo phục vụ công tác sản xuất kinh doanh, nhằm giảm thiểu nguồn vốn ứ đọng trong khâu sản xuất, tăng hiệu quả sử dụng vốn của đơn vị.

b) Tình hình nợ phải trả:

Nợ phải trả cuối năm 2021, số dư tăng khoảng 31,6 tỷ đồng, Cụ thể:

- + Phải trả người bán ngắn hạn tăng: 8,9 tỷ đồng;
- + Người mua trả tiền trước giảm: 4,2 tỷ đồng;
- + Thuế và các khoản phải nộp nhà nước giảm: 3,1 tỷ đồng
- + Phải trả người lao động tăng: 0,8 tỷ đồng
- + Phải trả ngắn hạn khác tăng: 1,9 tỷ đồng
- + Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tăng: 27,3 tỷ đồng

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hồi đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: Không có.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:* Củng cố lại bộ máy tổ chức, xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực trình độ đáp ứng yêu cầu công việc; Tập trung lĩnh vực sản xuất chế biến gỗ về một đầu mối để thuận tiện cho việc quản lý điều hành; Tổ chức và phát triển mạng lưới kinh doanh của đơn vị ra các vùng miền trong cả nước, đưa ra chiến lược kinh doanh phù hợp với điều kiện kinh doanh khó khăn như hiện nay.

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai:* Trên cơ sở định hướng phát triển ngành gỗ của Công ty đến năm 2025, tiếp tục nâng cao năng lực sản xuất để đáp ứng mục tiêu sản xuất 4.000 m<sup>3</sup> gỗ tinh chế trong năm 2022. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, thiết kế sản phẩm mới, tìm kiếm thêm khách hàng, mở rộng tìm kiếm và phát triển thị trường nội địa nhằm khai thác tốt nhất máy móc thiết bị, ổn định và duy trì sản xuất, đạt mục tiêu phát triển ngành công nghiệp cao su theo định hướng của tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

5. *Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có):*

-Về ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Tại thời điểm Công ty thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2021, Công ty chúng tôi đã gửi thư xác nhận công nợ đến các khách hàng để yêu cầu xác nhận các khoản công nợ. Do tình hình dịch Covid diễn biến phức tạp, việc gửi thư đối chiếu công nợ bằng hình thức chuyển phát nhanh gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, vẫn chưa nhận được phản hồi từ khách hàng, một số đơn vị có thể đã thay đổi địa chỉ trụ sở Công ty và số điện thoại liên lạc. Chủ yếu các khoản phải thu chưa xác nhận công nợ là các khoản nợ xấu đã được trích lập dự phòng và khởi kiện ra tòa.

6. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:*

a. *Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):* Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định và đảm bảo các chỉ tiêu liên quan đến môi trường xung quanh. Tuy nhiên do đặc thù là ngành sản xuất chế biến gỗ phải sử dụng máy móc thiết bị trong sản xuất nên vẫn còn những tác động không thể tránh khỏi như tiếng ồn, không khí, ...

009  
CÔNG  
ĐỒ PH  
NGH  
NHÀ  
10  
P H

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Vẫn còn phải chịu một số ô nhiễm về đời sống như môi trường không khí nơi làm việc, tiếng ồn máy móc.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Luôn tích cực tham gia những hoạt động thiết thực hướng đến mục tiêu trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Quyết tâm tiến bước mạnh mẽ trên hành trình thực hiện trách nhiệm của công ty đối với cộng đồng.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:**

*1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:*

Nền kinh tế thế giới nói chung và tại Việt Nam nói riêng gặp nhiều khó khăn do đại dịch Covid-19 bùng phát mạnh mẽ và kéo dài, các địa phương thực hiện giãn cách xã hội nhiều tháng liền đã ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty: các loại nguyên vật liệu, vật tư sản xuất đều tăng giá 10-20%, vận chuyển lưu thông bị gián đoạn, doanh thu cho thuê mặt bằng giảm do đối tác thuê mặt bằng xin miễn hoặc giảm chi phí thuê, chi phí phòng chống dịch cao,.... Tuy gặp nhiều khó khăn nhưng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2021 đạt kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2021 giao về chỉ tiêu lợi nhuận, cụ thể như sau:

Đối với lĩnh vực sản xuất gỗ: trong năm 2021, do ảnh hưởng của dịch bệnh, đơn vị phải thực hiện phương án sản xuất “3 tại chỗ”. Ngoài ra, đơn vị phát sinh các trường hợp nhiễm covid-19 tại xưởng A buộc phải dừng sản xuất từ ngày 26/8/2021 đến ngày 12/10/2021. Kết quả trong năm 2021, sản lượng sản xuất là 3.790 m<sup>3</sup> đạt 165% kế hoạch, doanh thu: 203 tỉ đồng đạt 148% so với kế hoạch năm. Hoạt động sản xuất hiệu quả, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

Đối với lĩnh vực sản xuất công nghiệp: Trong giai đoạn dịch bệnh bùng phát, sản xuất công nghiệp bị ảnh hưởng nặng nề: lực lượng lao động giảm, chi phí phòng dịch cao,.... Kết quả năm 2021 như sau, sản lượng: 1.393.309 sản phẩm, đạt 107% kế hoạch; doanh thu sản xuất 29 tỉ đồng đạt 115% so với kế hoạch năm, duy trì việc làm và thu nhập cho người lao động.

Lĩnh vực kinh doanh: giá cao su không ổn định, tình hình kinh doanh cao su vẫn không khả quan. Ngoài cao su, đơn vị còn triển khai kinh doanh các mặt hàng khác như gỗ phôi, hóa chất, thực phẩm đông lạnh, hạt nhựa,...nhưng hiệu quả chưa cao. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 được phản ánh đầy đủ tại số liệu báo cáo của Tổng Giám đốc trình bày tại Đại hội.

*2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty:*

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Hội đồng quản trị đã phân giao chi tiết mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh cho các đơn vị thành viên; giám sát việc tổ chức thực hiện của Ban Tổng Giám đốc công ty mẹ và các công ty con, đơn vị thành viên trong hệ thống thông qua người đại diện phần vốn.



Thể hiện được trách nhiệm của Ban điều hành đã phấn đấu hết sức trong việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021. Thực hiện đầy đủ các nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra.

Ngay từ đầu năm đã triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh với mục tiêu hoàn thành kế hoạch đã được Tập đoàn thỏa thuận. Tuy nhiên trong năm 2021, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nền kinh tế trong và ngoài nước gặp nhiều khó khăn, các đơn hàng đòi hỏi chất lượng ngày càng cao. Trong khi đó giá cả vật tư, nguyên nhiên vật liệu đều tăng, do vậy hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị luôn đối mặt với những khó khăn, thách thức và tiềm ẩn rủi ro đã ảnh hưởng mạnh đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Mặc dù tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2021 của Công ty và các đơn vị trực thuộc gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên Ban Tổng Giám đốc cùng Ban Chấp hành Công đoàn công ty vẫn cố gắng chăm lo đời sống cho CB-CNV, thực hiện đầy đủ các hoạt động phong trào do Tập đoàn và Công đoàn Cao su phát động.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Năm 2022, dự báo tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị vẫn gặp nhiều khó khăn và đối diện với những rủi ro tiềm ẩn. Trong bối cảnh đó, HĐQT xác định phương hướng hoạt động của Công ty năm 2022 như sau:

1. Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 do Đại hội đồng cổ đông giao.

2. Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả, đúng quy định của nhà nước.

3. Thường xuyên giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, giám sát việc điều hành hoạt động của Ban Tổng giám đốc; Phát huy hơn nữa tính tích cực của bộ máy điều hành, nâng cao tính chủ động và trách nhiệm của từng cá nhân.

4. Triển khai thực hiện dự án di dời và phát triển sản xuất của Xí nghiệp Tam Hiệp.

5. Tiếp tục giải quyết những tồn tại về đất đai, nhà xưởng; kiên quyết giải quyết dứt điểm những khoản nợ khó đòi.

6. Thực hiện thoái vốn tại các đơn vị đầu tư không hiệu quả.

7. Tiếp tục thực hiện thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí; Tận dụng khai thác tối đa cơ sở vật chất, hạ tầng hiện có để tăng cường nguồn thu cho công ty.

8. Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh mọi hoạt động của HĐQT theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình, kịp thời khắc phục những mặt yếu kém chưa làm được nhằm cùng với Ban điều hành công ty phấn đấu đưa công ty phát triển xứng đáng với mong muốn với Đại hội đồng cổ đông Công ty.

### V. Quản trị công ty:

#### 1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị gồm 05 (năm) thành viên:

293  
TY  
AN  
HIỆP  
KHÁ  
SU  
50



- Ông Phan Đình Phúc - Chủ tịch (Đại diện phần vốn Tập đoàn);
- Ông Giang Hoa Vũ - Thành viên (Đại diện phần vốn Tập đoàn);
- Ông Lê Tuấn Linh - Thành viên (Đại diện phần vốn Tập đoàn);
- Ông Đoàn Kim Tài - Thành viên (Đại diện phần vốn Cty CS Đồng Nai);
- Ông Phan Trọng Quỳnh - Thành viên.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2021, do tình hình dịch bệnh bùng phát mạnh mẽ ở các tỉnh phía Nam, các địa phương thực hiện giãn cách nhiều tháng, HĐQT tổ chức 02 phiên họp thường kỳ và tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản, từ đó ban hành 09 Nghị quyết để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các cuộc họp HĐQT đều có sự tham gia Trưởng Ban kiểm soát, mời mở rộng Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng các phòng nghiệp vụ của Công ty. Trong các cuộc họp, HĐQT công ty tiến hành thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD, kiểm tra tiến độ thực hiện do Tổng Giám đốc điều hành trình bày; bàn các giải pháp xử lý các tình huống phát sinh do Tổng Giám đốc đề xuất, kiến nghị và đề ra nhiệm vụ chủ yếu cho quý tiếp theo. Hoạt động giám sát tập trung chủ yếu ở các nội dung: tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư xây dựng cơ bản, công tác tài chính, công tác thu hồi công nợ và công tác cán bộ, công tác phòng chống dịch bệnh.

Các cuộc họp HĐQT đều đảm bảo đúng thủ tục theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các thành viên HĐQT đã cố gắng hoàn thành tốt chức trách của mình, hành động vì lợi ích của cổ đông và của toàn Công ty.

Các cuộc họp giao ban Tổng Giám đốc, giao ban sản xuất đều có sự tham gia của Hội đồng quản trị để nắm bắt và xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh ngoài thẩm quyền quyết định của Ban điều hành.

Kết hợp với Ban kiểm soát, tiếp tục duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

## 2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: Gồm 03 thành viên

- 1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiệp - Trưởng ban
- 2. Bà Phạm Thu Hường - Thành viên
- 3. Ông Nguyễn Trọng Hùng - Thành viên

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 165 của Luật doanh nghiệp 2014 và Điều 38 Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau:

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021; Giám sát việc tuân thủ Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

- Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh; Báo cáo tài chính, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn.

- Xem xét báo cáo kiểm tra, kiểm soát nội bộ của Công ty và ý kiến phản hồi của Tổng giám đốc Công ty.

- Định kỳ hàng quý, Ban kiểm soát lập báo cáo kiểm tra, giám sát đánh giá việc tuân thủ điều lệ Công ty, Nghị Quyết ĐHĐCĐ, đánh giá việc chấp hành các quy định của Nhà nước, của Công ty. Công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của Công ty, giúp Công ty phát hiện và khắc phục những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tham dự các phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty và tham gia đóng góp ý kiến kịp thời đối với các vấn đề liên quan.

#### **Đánh giá chung**

Năm 2021 Ban kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, quy định về quản trị Công ty đối với công ty đại chúng, Điều lệ hoạt động của Công ty.

Các thành viên Ban Kiểm soát đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ, đã thực hiện nhiệm vụ được phân công theo đúng chức năng nhiệm vụ và bảo đảm tính độc lập, trung thực, khách quan.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát đã họp bàn rút kinh nghiệm, căn cứ vào tình hình thực tế để điều chỉnh phương pháp làm việc, bổ sung các nội dung cần lưu ý để thực hiện giám sát cho phù hợp. Tuy nhiên trong điều kiện môi trường kinh doanh luôn thay đổi, hoạt động sản xuất kinh doanh còn tiềm ẩn nhiều rủi ro ngoài tầm kiểm soát thì công tác kiểm soát không tránh khỏi những tồn tại mà Ban Kiểm soát cần phải hoàn thiện hơn nữa trong thời gian tới.

Do hạn chế về vị trí địa lý và để tiết kiệm chi phí, ngoài các phiên họp tập trung chính thức, Trưởng ban Kiểm soát và các thành viên thường xuyên trao đổi thông tin, công việc bằng email và điện thoại.

Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát nhận được sự phối hợp và hỗ trợ của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc cũng như các Phòng nghiệp vụ và các đơn vị thành viên để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ ĐHĐCĐ Công ty giao.



3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Thù lao của Hội đồng quản trị năm 2021: 48.000.000 đồng
- Lương chuyên trách của Hội đồng quản trị năm 2021: 288.000.000 đồng
- Thù lao của Ban kiểm soát năm 2021: 45.000.000 đồng
- Lương chuyên trách của Ban kiểm soát năm 2021: 228.000.000 đồng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán: Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất ngoại trừ những ảnh hưởng nêu tại đoạn “Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ” Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán (kèm theo Báo cáo này).

Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2021 của Công ty Cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su đã được công bố thông tin đúng quy định và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo website [www.rubico.com.vn](http://www.rubico.com.vn).

Nơi nhận:

- Lưu: VT,
- Phòng TC-KT

TP. HCM, ngày 18 tháng 03 năm 2022  
XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP  
LUẬT CỦA CÔNG TY  
TỔNG GIÁM ĐỐC



Giang Hoa Vũ